

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học**  
**ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDDT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-DHYTCC ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành “Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng” của Trường Đại học Y tế công cộng.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2022-2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, phòng Công tác học viên sinh viên, các khoa, viện, trung tâm, bộ môn của Trường và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, QLĐT.



Nguyễn Thanh Hà



TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
Y TẾ CÔNG CỘNG

HANOI UNIVERSITY OF PUBLIC HEALTH

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
CỬ NHÂN KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

Hà Nội, tháng 4 năm 2022

## MỤC LỤC

### BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tên chương trình đào tạo .....	3
2. Trình độ đào tạo.....	3
3. Tên gọi văn bằng .....	3
4. Ngành đào tạo .....	3
5. Mã số ngành đào tạo.....	3
6. Thời gian đào tạo.....	3
7. Thời gian cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo.....	3
8. Mục tiêu chương trình đào tạo .....	3
8.1. Mục tiêu chung.....	3
8.2. Mục tiêu cụ thể.....	3
9. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo .....	4
10. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp .....	8
11. Khối lượng kiến thức toàn khoá.....	8
12. Đối tượng tuyển sinh .....	9
13. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp .....	9
14. Phương pháp dạy-học .....	9
15. Đánh giá kết quả học tập .....	9
16. Nội dung chương trình đào tạo .....	10
16.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo .....	10
16.2. Khối lượng các môn học .....	10
16.3. Kế hoạch đào tạo theo năm .....	15
16.4. Mô tả các học phần.....	17
17. Sơ đồ các học phần trong chương trình.....	41
18. Ma trận liên kết giữa mục tiêu CTĐT (PO) và Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO) .....	42

## BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Tên chương trình đào tạo:

- + Tên tiếng Việt: Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- + Tên tiếng Anh: Rehabilitation technology

### 2. Trình độ đào tạo: Đại học

### 3. Tên gọi văn bằng:

- + Tên tiếng Việt: Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- + Tên tiếng Anh: Bachelor of Rehabilitation technology

### 4. Ngành đào tạo: Kỹ thuật Phục hồi chức năng

### 5. Mã số ngành đào tạo: 7720603

### 6. Thời gian đào tạo: 4 năm

### 7. Thời gian cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo: tháng 4/2022

### 8. Mục tiêu chương trình đào tạo

#### 8.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành phục hồi chức năng, phòng ngừa khuyết tật, giáo dục sức khỏe; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của kỹ thuật viên phục hồi chức năng trong hệ thống chăm sóc sức khỏe.

#### 8.2. Mục tiêu cụ thể

##### Mục tiêu kiến thức

PO1: Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, các chính sách và văn bản quy định pháp luật nền tảng của chuyên ngành phục hồi chức năng.

PO2: Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để có thể thiết lập mục tiêu, ra quyết định, can thiệp phục hồi chức năng và chăm sóc cơ bản phù hợp.

##### Mục tiêu kỹ năng

PO3: Có kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, lượng giá, lập kế hoạch can thiệp và thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng tại cơ sở y tế và tại cộng đồng

PO4: Có kỹ năng tổ chức, thực hiện và giám sát các hoạt động phục hồi chức năng tại khoa phòng và phối hợp với các bên liên quan trong chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

PO5: Có kỹ năng tư vấn, truyền thông, giáo dục phòng ngừa khuyết tật cho người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng.

PO6: Có kỹ năng mềm, khả năng tự học, kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc cũng như sự phát triển của khoa học công nghệ.

*Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm:*

PO7: Tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp thể hiện năng lực tự chủ và trách nhiệm trong thực hiện công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục và công nghệ.

## 9. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

Mã	Chuẩn đầu ra	Mức độ
Kiến thức (K)		
PLO1	<i>Áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật trong việc thực hành chuyên ngành phục hồi chức năng</i>	3/6
PLO1.1	Điển giải được khái quát về cấu trúc, chức năng, quá trình phát triển con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.	2/6
PLO1.2	Giải thích được cơ chế bệnh sinh của các bệnh trong chuyên ngành phục hồi chức năng.	3/6
PLO1.3	Phân tích được các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến quá trình phục hồi chức năng.	3/6
PLO1.4	Mô tả được hệ thống y tế, các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.	2/6
PLO1.5	Giải thích được các kiến thức cơ bản về Triết học Mác - Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng CSVN.	3/6
PLO2	<i>Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải thích các nguyên lý của kỹ thuật phục hồi chức năng và thiết lập mục tiêu, ra quyết định, can thiệp phục hồi chức năng và chăm sóc cơ bản phù hợp</i>	3/6
PLO2.1	Áp dụng được kiến thức khoa học về sinh cơ học vận động, khoa học thần kinh, ... để giải thích nguyên lý của các kỹ thuật phục hồi chức năng.	3/6

Mã	Chuẩn đầu ra	Mức độ
PLO2.2	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành làm cơ sở cho việc lượng giá, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch can thiệp phục hồi chức năng và chăm sóc cơ bản phù hợp với từng người bệnh/nhóm người bệnh trên lâm sàng/cộng đồng.	4/6
PLO2.3	Áp dụng được các kiến thức về nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành và bảo quản trang thiết bị phục hồi chức năng làm cơ sở cho việc vận hành trang thiết bị đảm bảo an toàn, hiệu quả.	3/6
Kỹ năng (S)		
PLO3	<i>Thực hành được lượng giá, lập kế hoạch can thiệp, thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng và chăm sóc cơ bản cho người bệnh tại viện và tại cộng đồng.</i>	4/5
PLO3.1	Xác định được nhu cầu phục hồi chức năng của người bệnh qua thu thập thông tin, lượng giá và phân tích các vấn đề về sức khỏe	4/5
PLO3.2	Xây dựng được kế hoạch can thiệp phục hồi chức năng phù hợp cho người bệnh tại bệnh viện và tại cộng đồng.	4/5
PLO3.3	Thực hiện được thành thạo các kỹ thuật phục hồi chức năng và chăm sóc cơ bản một cách có hệ thống và an toàn.	4/5
PLO3.4	Xây dựng được kế hoạch theo dõi, đánh giá trong và sau can thiệp để điều chỉnh kỹ thuật phục hồi chức năng phù hợp với từng người bệnh tại bệnh viện và tại cộng đồng.	4/5
PLO4	<i>Tham gia việc tổ chức, thực hiện và giám sát các hoạt động khoa/phòng/tổ chức phục hồi chức năng tại cơ sở y tế và tại cộng đồng</i>	/5
PLO4.1	Quản lí được trang thiết bị, hồ sơ, số liệu của hoạt động chuyên môn trong phạm vi được phân công, theo đúng qui định.	3/5
PLO4.2	Thực hiện được phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật và an toàn trong chuyên môn.	3/5
PLO5	<i>Tham gia và phối hợp được với các bên liên quan trong triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng</i>	3/5
PLO5.1	Thực hiện được việc thiết kế, và hướng dẫn cách làm và sử dụng một số dụng cụ trợ giúp đơn giản cho người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng.	3/5

Mã	Chuẩn đầu ra	Mức độ
PLO5.2	Thực hiện được việc đánh giá định kỳ sự tiến bộ của người khuyết tật và chuyển giao các kỹ thuật phục hồi chức năng cho người huấn luyện.	3/5
PLO5.3	Phối hợp với cán bộ chuyên môn trong nhóm phục hồi chức năng để giúp người khuyết tật độc lập tối đa trong sinh hoạt hàng ngày và từng bước hòa nhập cộng đồng.	3/5
PLO5.4	Thực hiện được tư vấn và phối hợp với các bên liên quan để tạo điều kiện, giúp đỡ người khuyết tật trong công tác giáo dục, hướng nghiệp để có công ăn việc làm và hòa nhập xã hội.	3/5
PLO6	<i>Truyền thông được phòng ngừa khuyết tật, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng</i>	3/5
PLO6.1	Thực hiện được thu thập và phân tích thông tin về nhu cầu, hiểu biết của cộng đồng/người bệnh về phòng ngừa khuyết tật và phục hồi chức năng.	3/5
PLO6.2	Xác định được nhu cầu và những nội dung truyền thông phòng ngừa khuyết tật và phục hồi chức năng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	3/5
PLO6.3	Xây dựng được kế hoạch tư vấn, truyền thông về phòng ngừa khuyết tật và phục hồi chức năng phù hợp với cá nhân, gia đình và cộng đồng.	3/5
PLO6.4	Thực hiện được tư vấn, truyền thông cho cá nhân, gia đình và cộng đồng phù hợp để phòng ngừa khuyết tật và phục hồi chức năng hiệu quả.	3/5
PLO7	<i>Thể hiện được khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực cá nhân để thích ứng với yêu cầu thực tế của công việc cũng như sự phát triển của khoa học công nghệ</i>	3/5
PLO7.1	Xác định được mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp dựa trên nhu cầu học tập, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để tạo động lực và lập kế hoạch làm việc.	3/5
PLO7.2	Thực hiện được việc học tập, nghiên cứu, cập nhật và sử dụng được các thông tin giá trị, đáng tin cậy trong nước và quốc tế trong lĩnh vực phục hồi chức năng để đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc	3/5
PLO7.3	Thể hiện được khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong công việc	3/5

Mã	Chuẩn đầu ra	Mức độ
PLO7.4	Xây dựng được bài hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành, đóng góp vào việc đào tạo nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp và người học.	3/5
PLO8	Có trình độ tin học và tiếng Anh để đảm bảo năng lực của kỹ thuật viên phục hồi chức năng	3/5
PLO8.1	Sử dụng được máy tính, xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu, internet cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.	3/5
PLO8.2	Thể hiện được năng lực tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam để thực hiện các công việc của kỹ thuật viên phục hồi chức năng.	3/5
PLO8.3	Sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành cơ bản trong công việc của kỹ thuật viên phục hồi chức năng cũng như đọc tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh để học tập nâng cao trình độ chuyên môn.	3/5
Mức tự chủ và trách nhiệm (A)		
PLO9	Tuân thủ việc hành nghề theo pháp luật, chính sách của nhà nước trong công tác phục hồi chức năng	3/5
PLO9.1	Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, niềm tin vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.	3/5
PLO9.2	Tuân thủ đúng quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và đạo đức nghề nghiệp	3/5
PLO9.3	Có năng lực tự chịu trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn	3/5
PLO10	Có khả năng đưa ra kết luận, đánh giá và cải tiến về các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp	3/5
PLO10.1	Có khả năng đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.	3/5
PLO10.2	Có khả năng đánh giá và sáng kiến cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực được giao.	3/5

Mã	Chuẩn đầu ra	Mức độ
PLO11	<i>Thể hiện được sự tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người bệnh, của cộng đồng về các nhu cầu phục hồi chức năng</i>	3/5
PLO11.1	Có năng lực tìm hiểu và lắng nghe nhu cầu phục hồi chức năng của người bệnh/cộng đồng.	3/5
PLO11.2	Thể hiện được năng lực giao tiếp phù hợp tạo niềm tin với người bệnh/cộng đồng	3/5
PLO12	<i>Lắng nghe, tương trợ, khuyến khích và hỗ trợ đồng nghiệp và các bên liên quan trong thực hiện nhiệm vụ</i>	3/5
PLO12.1	Lắng nghe các ý kiến của đồng nghiệp và các bên liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.	3/5
PLO12.2	Tạo dựng niềm tin, hỗ trợ, chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.	3/5

*Ghi chú:*

- *Điểm mức độ yêu cầu theo thang năng lực Bloom: Kiến thức (1-6), Dave: Kỹ năng (1-5), Krathwohl: đạo đức và trách nhiệm (1-5) (tham khảo phụ lục đính kèm)*
- *Các chuẩn đầu ra cần đáp ứng đúng yêu cầu về năng lực tương ứng với mỗi trình độ tại Phụ lục Khung trình độ quốc gia (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-1982-QD-TTg-phe-duyet-khung-trinh-do-quoc-gia-Viet-Nam-2016-327841.aspx>)*

## 10. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, sinh viên có thể có các vị trí việc làm tại các cơ quan/đơn vị sau:

- Kỹ thuật viên tại các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập; các cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi và các trung tâm điều dưỡng và tại cộng đồng
- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe liên quan đến phục hồi chức năng.
- Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu, các dự án trong và ngoài nước liên quan đến phục hồi chức năng.
- Nhân viên tư vấn chuyên môn cho các công ty kinh doanh dụng cụ, thiết bị Phục hồi chức năng.

## 11. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 138 tín chỉ, chưa kể phần nội dung Giáo dục thể

chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh (số tín chỉ bắt buộc 131 tín chỉ bắt buộc và 7 tín chỉ tự chọn)

## 12. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 13. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Chương trình đào tạo theo tín chỉ gồm 138 tín chỉ trong đó 131 tín chỉ bắt buộc và 7 tín chỉ tự chọn. Người học có thể chọn các học phần tự chọn theo khả năng và nguyện vọng để trang bị kiến thức cần thiết, phù hợp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Sau khi hoàn thành đủ số môn học bắt buộc và tự chọn, sinh viên tham gia kỳ thi tay nghề, thi lý thuyết và thực hành hoặc làm khóa luận

Chương trình được thiết kế gồm các học phần lý thuyết, thực hành tại phòng thực hành của Trường Đại học Y tế công cộng và thực tập tại trạm y tế xã, bệnh viện của Trường và các bệnh viện, cơ sở y tế phù hợp với mục tiêu và nội dung đào tạo. Thi kết thúc các học phần; thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp:

- + Lý thuyết: học tại giảng đường tại trường Đại học Y tế công cộng
- + Thực hành: tại các phòng thực hành của Trường Đại học Y tế công cộng.
- + Thực tập lâm sàng: tại phòng khám Đa khoa – Trường Đại học Y tế công cộng, các khoa phòng tại các bệnh viện hạng II trở lên
- + Thực tập nghề nghiệp: tại các khoa phòng bệnh viện hạng I trở lên
- + Thực tập cộng đồng tại các trạm y tế xã.

Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

## 14. Phương pháp dạy-học

- Thuyết trình
- Học tập dựa trên tình huống/vấn đề (cá nhân/nhóm)
- Thực hành/đóng vai trên lớp
- Thực hành tại phòng thực hành/thí nghiệm tại trường
- Kiến tập/thực tập tại bệnh viện
- Kiến tập/thực tập tại cộng đồng
- Tự học

## 15. Đánh giá kết quả học tập

Các học phần trong chương trình đào tạo được đánh giá theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ theo Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Y tế công cộng.

## 16. Nội dung chương trình đào tạo

### 16.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

STT	Khối lượng học tập	Tổng (TC)	LT	TH
1	Kiến thức giáo dục đại cương	26	24,5	4,5
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trong đó:			
	- Kiến thức cơ sở khối ngành	12	11	1
	- Kiến thức cơ sở ngành	12	9,5	2,5
	- Kiến thức ngành	75	27	48
	- Kiến thức bổ trợ	16	8,5	7,5
	- Thi tốt nghiệp	6	0	6
	- Giáo dục thể chất	3		
	- Giáo dục quốc phòng	8		
	<b>Tổng* (1+2)</b>	<b>147</b>	<b>80,5</b>	<b>66,5</b>

Ghi chú: Tổng số tín chỉ không bao gồm số tín chỉ Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng. Số tín chỉ trong khối kiến thức bổ trợ tối đa là 7/16 tín chỉ

### 16.2. Khối lượng các môn học

#### 16.2.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương:

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700103003	Triết học Mác –Lênin	3	3	0
700103102	Kinh tế chính trị Mác –Lênin	2	2	0
700103202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
700101502	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
700101703	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700710202	Tiếng Anh 1	2	2	0
700710402	Tiếng Anh 2	2	2	0
700711002	Tiếng Anh 3	2	2	0
700711502	Tiếng Anh 4	2	2	0
700712302	Tiếng Anh 5	2	2	0
700712902	Tiếng Anh 6	2	2	0
700102903	Tin học đại cương	3	1,5	1,5
700101201	Giáo dục thể chất 1	1		
700101801	Giáo dục thể chất 2	1		
700102201	Giáo dục thể chất 3	1		
700100808	Giáo dục Quốc phòng	8		
	<b>Tổng</b>	<b>26</b>	<b>24,5</b>	<b>1,5</b>

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

### 16.2.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

**Kiến thức cơ sở của khối ngành:**

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700710302	Tâm lý y học – đạo đức nghề nghiệp	2	2	0
700300102	Thống kê y tế	2	1,5	0,5
700710002	Hóa sinh y học	2	1,6	0,4
700100402	Sinh học và Di truyền	2	1,6	0,4
700710102	Lý sinh	2	2	0
700112102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
	<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>10,7</b>	<b>1,3</b>

**Kiến thức cơ sở ngành:**

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700100104	Giải phẫu – sinh lý học	4	3	1
700101002	Sinh lý bệnh- miễn dịch học	2	2	0
700713002	Giáo dục sức khỏe	2	1,5	0,5
700710602	Dược lý	2	2	0
700710502	Điều dưỡng cơ bản – cấp cứu ban đầu	2	1	1
	<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>9,5</b>	<b>2,5</b>

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

#### Kiến thức ngành:

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700710902	Quá trình phát triển con người	2	2	0
700710703	Giải phẫu chức năng	3	1	2
700712002	Khoa học thần kinh	2	2	0
700711102	Vận động học và sinh cơ học	2	2	0
700711203	Lượng giá chức năng vận động	3	1	2
700711603	Vận động trị liệu	4	2	2
700711303	Phương thức điều trị vật lý trị liệu	3	1	2
700711703	Xoa bóp trị liệu	2	1	1
700712602	Chẩn đoán hình ảnh	2	2	0
700712404	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương	4	2	2
700711804	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ thần kinh cơ	4	2	2
700711904	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ tim mạch, hô hấp	4	2	2
700712502	Bệnh lý và Vật lý trị liệu hệ da, tiết niệu - sinh dục và nội tiết	2	1	1
700713203	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	2	0
700713103	Ngôn ngữ trị liệu	4	2	2
700713803	Hoạt động trị liệu	4	2	2
700714002	Quản lý khoa/ phòng phục hồi chức năng	2	2	0
700711404	Thực tập lâm sàng 1	4	0	4
700712204	Thực tập lâm sàng 2	4	0	4
700712804	Thực tập lâm sàng 3	4	0	4
700713504	Thực tập lâm sàng 4	4	0	4
700713403	Thực tập cộng đồng 1	2	0	2
700714202	Thực tập cộng đồng 2	2	0	2
700714106	Thực tập nghề nghiệp	6	0	6
	<b>Tổng</b>	<b>75</b>	<b>28</b>	<b>47</b>

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

### 16.2.3. Khối kiến thức bổ trợ (tự chọn)

Mã học phần	Tên môn học	Tổng	LT	TH
700712103	Kỹ thuật tạo thuận cảm thụ bản thể thần kinh cơ (PNF)	3	1	2
700713302	Tập vận động với bóng	2	1	1
700712703	Di động khớp	2	1	1
700110702	Dịch tễ học	2	2	0
700713702	Dinh dưỡng và khuyết tật	2	1	1
700710802	Lập kế hoạch y tế	2	1	1
700713602	Tổ chức hệ thống y tế	2	1,5	0,5
	<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>8,5</b>	<b>7,5</b>

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Số tín chỉ trong khối kiến thức bổ trợ tối đa là 7/16 tín chỉ

### 16.2.4. Thi tốt nghiệp:

Mã học phần	Tên môn học	Tổng	LT	TH
700714306	Môn chuyên ngành	6		
	<b>Tổng</b>	<b>6</b>		

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

### 16.3. Kế hoạch đào tạo theo năm

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
I	Tiếng Anh 1	2	0	Triết học Mác Lênin	3	0
	Tin học đại cương	1	2	Tâm lý y học – đạo đức nghề nghiệp	2	0
	Sinh học và di truyền	1,6	0,4	Tiếng Anh 2	2	0
	Giải phẫu sinh lý	3	1	Sinh lý bệnh - Miễn dịch học	2	0
	Hóa sinh y học	1,6	0,4	Lý sinh	2	0
	Dịch tễ học	2	0	Thống kê y tế	1,5	0,5
				Dược lý	2	0
				Giáo dục quốc phòng		
	<b>Cộng:</b>	<b>12,1</b>	<b>4,3</b>	<b>Cộng:</b>	<b>14</b>	<b>1,0</b>

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
II	Quá trình phát triển con người	2	0	Lượng giá chức năng vận động	1	2
	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	0	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0
	Tiếng Anh 3	2	0	Xoa bóp trị liệu	1	1
	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	1	1	Tiếng Anh 4	2	0
	Giải phẫu chức năng	1	2	Phương thức điều trị vật lý trị liệu	1	2
	Vận động học và sinh cơ học	2	0	Vận động trị liệu	2	2
	Phương pháp NCKH	2	0	Thực tập lâm sàng 1	0	4
	Lập kế hoạch y tế	1	1	Giáo dục thể chất 2		
	Giáo dục thể chất 1					
	<b>Cộng:</b>	<b>12,5</b>	<b>4,5</b>	<b>Cộng:</b>	<b>8,5</b>	<b>11,5</b>

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
III	Khoa học thần kinh	2	0	Chẩn đoán hình ảnh	2	0
	Tiếng Anh 5	2	0	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ da, tiết niệu - sinh dục và nội tiết	1	2
	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ thần kinh cơ	2	2	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ tim mạch – hô hấp	2	2
	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ cơ xương	2	2	Tiếng Anh 6	2	0
	Thực tập lâm sàng 2	0	4	Thực tập lâm sàng 3	0	4
	Phục hồi chức năng DVCĐ	2	0	Kỹ thuật tạo thuận cảm thụ bản thể thần kinh cơ (PNF)	1	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	Thực tập cộng đồng 1		2
	Giáo dục thể chất 3			Lịch sử Đảng CS Việt Nam	2	0
	<b>Cộng:</b>	<b>12</b>	<b>8.0</b>	<b>Cộng:</b>	<b>10</b>	<b>12</b>

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
IV	Giáo dục sức khỏe	1.5	0.5	Dinh dưỡng và khuyết tật	1	1
	Ngôn ngữ trị liệu	2	2	Quản lý khoa/phòng PHCN	2	0
	Hoạt động trị liệu	2	2	Thực tập nghề nghiệp	0	6
	Thực tập lâm sàng 4	0	4	Thực tập cộng đồng 2	0	2
	Di động khớp	1	1	Tập vận động với bóng	1	1
	Tổ chức hệ thống y tế	1.5	0.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp		6
	<b>Cộng:</b>	<b>8.0</b>	<b>10.0</b>	<b>Cộng:</b>	<b>4.0</b>	<b>16.0</b>

#### 16.4. Mô tả các học phần

STT/mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
700103003	Triết học Mác – Lênin	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin; với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất; Môn học đồng thời cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3 (3LT/0 TH)	
700103102	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần trước: Triết học Mác – Lênin;  Học phần cung cấp cho người học kiến thức về Học thuyết kinh tế, nội dung học thuyết này bao quát đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công	2 (2LT/0 TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam		
700103202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Học phần trước: Triết học Mác – Lê nin; Kinh tế chính trị Mác – Lê nin</p> <p>Học phần giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học có 7 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội – con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.</p>	2 (2LT/0 TH)	
700101703	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lê nin; Kinh tế chính trị Mác – Lê nin; Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM) giúp người học nắm được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của TTHCM; những nội dung cơ bản nhất của TTHCM – nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Từ đó, giúp cho học viên nâng cao tư duy lý luận, năng lực học tập,</p>	2 (2LT/0 TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		nghiên cứu, có được thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng...		
700101703	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lê-nin; Kinh tế chính trị Mác – Lê-nin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p>	2 (2LT/0 TH)	
700710202	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Phục hồi chức năng. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu trong chuyên ngành PHCN. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành PHCN còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2 (2LT/0 TH)	
700710402	Tiếng Anh 2		2 (2LT/0 TH)	
700711002	Tiếng Anh 3		2 (2LT/0 TH)	
700711502	Tiếng Anh 4		2 (2LT/0 TH)	
700712302	Tiếng Anh 5		2 (2LT/0 TH)	
700712902	Tiếng Anh 6		2 (2LT/0 TH)	
700102903		Môn Tin học đại cương được xây dựng Theo thông tư 03/2014/TT- BTTT của Bộ Thông		

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
	Tin học đại cương	<p>tin và Truyền thông về quy định chuẩn kĩ năng sử dụng CNTT cơ bản.</p> <p>Môn học nhằm trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin và kĩ năng thực hành tổng hợp về sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, sử dụng internet cơ bản.</p> <p>Người học hoàn thành môn học Tin học Đại cương có khả năng sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng Chuẩn kĩ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>	3(1,5LT/ 1,5TH)	
700101201 700101801 700102201	Giáo dục thể chất	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	
700100808	Giáo dục Quốc phòng	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng.	8	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành</b>				
700710302	Tâm lý y học – đạo đức nghề nghiệp	Tâm lý y học & đạo đức nghề nghiệp trang bị cho sinh viên các kiến thức và một số kỹ năng cơ bản của tâm lý học khi làm việc với người bệnh/người có nhu cầu phục hồi chức năng (PHCN) và cộng đồng. Sinh viên hiểu được một số đặc điểm tâm lý của con người theo từng giai đoạn tuổi; phân tích được khía cạnh tâm lý của người khuyết tật và có nhu cầu PHCN; các cơ chế của ảnh hưởng xã hội đến tâm lý con người; cách ứng phó với các tình huống căng thẳng; đồng thời giúp sinh viên nắm được cách thức giao tiếp phù hợp với người bệnh và cộng đồng. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu cho sinh viên các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản để các em nắm được, cũng như có thể áp dụng trong thực hành nghề nghiệp sau này của chính mình.	2 (2LT/0 TH)	
700300102	Thống kê y học	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xác suất thống kê y sinh học. Đây là môn học cơ bản của ngành khoa học sức khỏe đã được quốc tế công nhận, giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được vào việc phân tích số liệu các nghiên cứu về Y sinh học cũng như các ngành gần như Sức khoẻ môi trường....	2 (1,5LT/0,5 TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
700710002	Hóa sinh y học	<p>Điều kiện tiên quyết: Sinh học di truyền.</p> <p>Hóa sinh y học là môn học cơ sở đóng vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng. Môn học cung cấp kiến thức về cấu trúc, chức năng sinh hóa của các cơ quan; các quá trình chuyển hóa cơ bản chính trong cơ thể. Môn học cung cấp kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các môn học tiếp theo, bao gồm: Sinh lý bệnh - Miễn dịch học, Dược lý lâm sàng phục hồi chức năng và các môn bệnh học.</p>	2 (1,6LT/0,4 TH)	
700100402	Sinh học và Di truyền	<p>Sinh học và Di truyền cung cấp các kiến thức về nguyên lý các quá trình sinh học chi phối loài người; hậu quả của tác động môi trường đến phân tử, tế bào và đến bộ máy di truyền của loài người; tư vấn phòng và điều trị bệnh di truyền. Đây là khối kiến thức cơ sở cần thiết cho sinh viên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng (KTPHCN) nghiên cứu các môn tiếp theo.</p>	2 (1,6LT/0,4 TH)	
700710102	Lý sinh	<p>Vật lý và lý sinh là một trong những lĩnh vực liên quan mật thiết với các khoa học cơ sở và chuyên ngành về phục hồi chức năng (PHCN). Môn học nhằm trang bị cho sinh viên ngành Kỹ thuật PHCN những kiến thức cơ bản về những nguyên lý y học, quy luật và khái</p>	2 (2LT/0TH)	

STT/mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)	Ghi chú
		quát về thế giới vật chất, rèn luyện cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, đồng thời giúp sinh viên có thể học các môn khác như : sinh hóa, dược lý, vật lý trị liệu - phục hồi chức năng, ... và các môn học khác liên quan.		
700112102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Điều kiện tiên quyết: Thông kê/thống kê y tế và/hoặc Dịch tễ học</p> <p>Khoa học này giới thiệu với học viên các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học. Những kiến thức và kỹ năng các học viên học được từ các môn học trước tại trường như dịch tễ, thống kê, quản lý y, nâng cao sức khoẻ v.v.. học viên sẽ xác định vấn đề nghiên cứu cụ thể, quy mô của vấn đề, và những yếu tố quyết định đến vấn đề này.</p> <p>Khoa học sẽ cung cấp cho học viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm học viên.</p>	2 (2LT/0TH)	

## 2.1. Kiến thức cơ sở ngành

700100104	Giải phẫu – sinh	Môn học Giải phẫu – Sinh lý học là môn học cơ bản, cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc và chức năng của các bộ phận cơ thể		
-----------	------------------	---	--	--

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
	lý học	người, cũng như mối liên quan giữa các cơ quan và chức năng sinh lý của chúng trong cơ thể người. Đây là những kiến thức cần thiết, bắt buộc trong đào tạo cán bộ chuyên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng.	4 (3LT/1TH)	
700101002	Sinh lý bệnh-miễn dịch học	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Hóa sinh cơ bản, Sinh học Di truyền</p> <p>Môn học Sinh lý bệnh – miễn dịch học là một môn Y học cơ sở (YHCS) cung cấp kiến thức nền móng về hoạt động của cơ thể trong một số bệnh lý thường gặp cũng như cơ chế đáp ứng miễn dịch nhằm làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn học YHCS tiếp theo như Hóa học - Hóa sinh lâm sàng, Sinh học và di truyền, Vật lý và Lý sinh, Giải phẫu - Sinh lý, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý chuyên ngành, Quá trình phát triển con người. Đây là những kiến thức cần thiết, bắt buộc trong đào tạo cán bộ chuyên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng (KTPHCN).</p>	2 (2LT/0TH)	
700713002	Giáo dục sức khỏe	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý.</p> <p>Giáo dục sức khỏe (GDSK) là một môn học đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành</p>	2(1,5LT /0,5TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		vi của đối tượng đích. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sức khỏe, hành vi sức khỏe, các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu; bước đầu đề cập các lý thuyết về hành vi, các chiến lược GDSK cơ bản để định hướng nghiên cứu giải quyết vấn đề sức khỏe trong các môn học tiếp theo.		
700710602	Dược lý	<p>Môn song hành: Giải phẫu – Sinh lý</p> <p>Dược lý (Pharmacology) là môn học nghiên cứu về sự tác động giữa thuốc và cơ thể. Dược lý nghiên cứu các cơ chế khi thuốc vào trong cơ thể, cơ thể hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ đồng thời nghiên cứu các tác động của thuốc đối với cơ thể, thuốc có thể tác động lên các tổ chức, cơ quan hoặc hệ thống của cơ thể theo các cơ chế khác nhau để cho hiệu quả điều trị hoặc thể hiện tác dụng không mong muốn. Dược lý cung cấp các thông tin trong sử dụng thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.</p>	2 (2LT/0TH)	
700710502		<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý bệnh, Sinh lý bệnh – Miễn dịch.</p> <p>Môn Điều dưỡng cơ bản – Cấp cứu ban đầu cung cấp cho cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng những</p>	2 (1LT/1TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
	Điều dưỡng cơ bản – cấp cứu ban đầu	<p>kiến thức, kỹ năng thực hành một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu một số tai nạn thường gặp trong cộng đồng, thái độ và kỹ năng giao tiếp phù hợp trong chăm sóc điều dưỡng và sơ cấp cứu ban đầu.</p> <p>Môn học này giúp sinh viên chuẩn bị cho việc tiếp thu các kiến thức về bệnh học và có những nhận biết về các dấu hiệu nguy hiểm, những nguyên tắc và biện pháp dự phòng liên quan đến chăm sóc người bệnh và sơ cấp cứu ban đầu người bị nạn.</p>		

## **2.2. Kiến thức ngành**

700710902	Quá trình phát triển con người	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh – miễn dịch.</p> <p>Môn học cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về sự phát triển bình thường theo lứa tuổi; sự thay đổi của các hệ thống cơ xương, thần kinh, hô hấp, tim mạch, theo từng lứa tuổi. Kiến thức về quá trình phát triển bình thường của con người làm nền tảng cho việc lượng giá và phân tích quá trình phát triển con người theo từng lứa tuổi.</p>	2 (2LT/0TH)	
700710703	Giải phẫu chức năng	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý.</p> <p>Môn học cung cấp cho người học kiến thức - kỹ năng, bao gồm:</p>		

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		Kiến thức về vị trí của cơ: nguyên ủy và bám tận, chức năng của một cơ hay nhóm cơ, thần kinh chi phối để điều khiển hoạt động chức năng của các nhóm cơ chi trên, chi dưới, cột sống và đầu mặt - cổ. Phân loại các loại khớp trong cơ thể và các chức năng hoạt động.	3 (1LT/2TH)	
700712002	Khoa học thần kinh	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh</p> <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức - kỹ năng, bao gồm: Kiến thức về sự phát triển của hệ thần kinh và mối liên quan đến sự phát triển vận động, vai trò của hệ thần kinh trong chức năng vận động, chức năng cảm giác, hệ thính giác và thị giác, thần kinh vận động, cơ vận và sự kiểm soát của tủy sống. Các chức năng thần kinh cao cấp bao gồm chức năng ngôn ngữ, nhận thức và cử động hữu ý. Các chứng đau do nguồn gốc thần kinh và sự tái sinh thần kinh sau tổn thương, ứng dụng các kiến thức vào lĩnh vực vật lý trị liệu và phục hồi.</p>	2 (2LT/0TH)	
700711102	Vận động học và sinh cơ học	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Giải phẫu chức năng</p> <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc cơ học về lực và tư thế, cơ chế của cử động và nguyên tắc của đòn bẩy, các cử động xảy ra tại mỗi khớp trong cơ thể; các</p>	2 (2LT/0TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		tư thế căn bản và tư thế biến thể. Kiến thức về vận động học và sinh cơ học làm nền tảng cho việc thiết lập chương trình tập luyện phù hợp với bệnh nhân.		
700711203	Lượng giá chức năng vận động	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Giải phẫu chức năng</p> <p>Học phần này cung cấp cho người học khái niệm, mục đích và nguyên tắc tổng quát về lượng giá chức năng; kỹ năng thử cơ bằng tay, đo tầm vận động khớp các cử động của cơ thể, đo chiều dài và chu vi chi, lượng giá chức năng di chuyển và sinh hoạt hàng ngày. Làm nền tảng cho việc thiết lập mục tiêu và kế hoạch phục hồi chức năng.</p>	3 (1LT/2TH)	
700711603	Vận động trị liệu	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Giải phẫu chức năng, Sinh lý bệnh - miễn dịch, Vận động học.</p> <p>Môn học cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng, bao gồm: những nguyên lý cơ bản, chỉ định, chống chỉ định và cách thực hiện các bài tập vận động trị liệu, sử dụng các dụng cụ trợ giúp (gậy, nạng, khung tập đi, xe lăn) giúp cho bệnh nhân độc lập tối đa trong khả năng của họ để hòa nhập cộng đồng.</p>	4 (2LT/2TH)	
700711303	Phương thức điều trị vật lý trị liệu	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh- miễn dịch,		

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		<p>Giải phẫu chức năng, Vật lý – Lý sinh.</p> <p>Môn học cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng, bao gồm: nguyên tắc kỹ thuật, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tai biến và các biện pháp an toàn của các phương thức vật lý trị liệu. Cách sử dụng, bảo quản máy móc VLTL. Người học có thể phân biệt sự khác nhau giữa các phương thức VLTL để từ đó lựa chọn phương thức phù hợp với từng bệnh nhân.</p>	3 (1LT/2TH)	
700711703	Xoa bóp trị liệu	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh- miễn dịch, Giải phẫu chức năng.</p> <p>Môn học cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng, bao gồm: các khái niệm cơ bản, tác dụng, phân loại, chỉ định, chống chỉ định xoa bóp. Kỹ thuật xoa bóp theo từng vùng cơ thể trong phòng, điều trị và phục hồi chức năng.</p>	2 (1LT/1TH)	
700712602	Chẩn đoán hình ảnh	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh - miễn dịch.</p> <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng phát hiện được những bất thường có liên quan đến việc điều trị vật lý trị liệu trên hình ảnh học. Những bất thường này có thể liên quan các trường hợp tổn thương cơ xương khớp, thoát vị đĩa đệm và các</p>	2 (2LT/0TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		bệnh về phổi hay lồng ngực. Các phát hiện này sẽ được vận dụng vào việc ra quyết định điều trị Vật lý trị liệu thích hợp.		
700712400	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương	<p>Điều kiện tiên quyết: Vận động học và sinh cơ học, Lượng giá chức năng, Vận động trị liệu, Phương thức trị liệu.</p> <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triệu chứng, biến chứng, tiên lượng và phòng bệnh trong chấn thương, một số bệnh xương khớp thường gặp và đoạn chi; Kỹ năng lượng giá, thiết lập mục tiêu, chương trình vật lý trị liệu phù hợp trong chấn thương, một số bệnh xương khớp thường gặp và đoạn chi; Thực hiện đúng, an toàn các kỹ thuật vật lý trị liệu phù hợp trong chấn thương, một số bệnh xương khớp thường gặp và đoạn chi.</p>	4 (2LT/2TH)	
700711804	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ thần kinh cơ	<p>Điều kiện tiên quyết: Vận động học và sinh cơ học, Khoa học thần kinh, Lượng giá chức năng, Vận động trị liệu, Phương thức trị liệu.</p> <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng một số bệnh lý thần kinh – cơ thường gặp; Kỹ năng lượng giá, thiết lập mục tiêu, chương trình vật lý trị liệu và thực hiện đúng kỹ thuật, các bài tập cho một số trường hợp</p>	4 (2LT/2TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		bệnh lý thần kinh - cơ một cách an toàn, hợp lý.		
37	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ tim mạch - hô hấp	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh – miễn dịch, Vận động trị liệu, Lượng giá chức năng, Phương thức vật lý trị liệu.</p> <p>Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về triệu chứng, biến chứng, tiên lượng và phòng bệnh một số bệnh tim mạch - hô hấp thường gặp; Kỹ năng lượng giá, thiết lập mục tiêu, chương trình vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh tim mạch - hô hấp thường gặp; Thực hiện đúng, an toàn các kỹ thuật Vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh tim mạch - hô hấp.</p>	4 (2LT/2TH)	
700712502	Bệnh lý và Vật lý trị liệu hệ da, tiết niệu - sinh dục và nội tiết	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh – miễn dịch, Vận động trị liệu, Lượng giá chức năng, Phương thức vật lý trị liệu.</p> <p>Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về triệu chứng, biến chứng, tiên lượng và phòng bệnh một số bệnh hệ da - tiêu hoá - tiết niệu - sinh dục và nội tiết; Kỹ năng lượng giá, thiết lập mục tiêu, chương trình vật lý trị liệu phù hợp và thực hiện đúng, an toàn các kỹ thuật vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh hệ da - tiêu hoá - tiết niệu - sinh dục và nội tiết.</p>	2 (1LT/1TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
700713203	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	<p>Điều kiện tiên quyết: Vận động trị liệu, Phương thức trị liệu, Bệnh lý và VLTL cơ xương, Bệnh lý và VLTL Thần kinh cơ, Bệnh lý và VLTL Hô hấp – Tim mạch, VLTL Bệnh lý Da- Tiết niệu – Nội tiết-Sinh dục.</p> <p>Học phần này bao gồm những kiến thức về Phục hồi chức năng dựa vào Cộng đồng (PHCNDVCĐ), bao gồm: các kỹ năng lập kế hoạch, triển khai, quản lý, điều hành và đánh giá một chương trình PHCNDVCĐ; cách tổ chức lớp tập huấn tại Cộng đồng cùng các phương pháp huấn luyện cán bộ PHCN. Bên cạnh đó, học phần bao hàm cả kiến thức và kỹ năng thực hiện một số dụng cụ thích nghi cơ bản tại Cộng đồng.</p>	2 (2LT/0TH)	
700713103	Ngôn ngữ trị liệu	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Khoa học thần kinh.</p> <p>Môn học được thiết kế để giới thiệu cho học viên những chủ đề có liên quan đến ngôn ngữ trị liệu (NNTL). Mục tiêu chính của môn học là giúp học viên trở thành những nhà chuyên môn cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng hỗ trợ cho bệnh nhân cần đến dịch vụ NNTL. Môn học nhấn mạnh cả lý thuyết và thực hành theo các chủ đề sau: (1) Khái quát về NNTL, bao gồm khái niệm; thuật ngữ; sơ lược quá trình phát triển của NNTL ở Việt Nam; đối</p>	4 (2LT/2TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		tương cần dịch vụ NNTL; các loại hình cung cấp dịch vụ NNTL; các cách tiếp cận, các mô hình trong NNTL; (2) Những vấn đề căn bản về lượng giá trong NNTL, bao gồm khái niệm; thuật ngữ; các hình thức lượng giá; các nội dung lượng giá; và các công cụ lượng giá trong NNTL; và (3) Những vấn đề căn bản về điều trị trong NNTL, bao gồm: các nguyên tắc; mô hình; quá trình; và một số cách tiếp cận, chiến lược cơ bản trong điều trị NNTL ở người lớn và trẻ em.		
700713803	Hoạt động trị liệu	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh ý bệnh- miễn dịch, Giải phẫu chức năng, Vận động học, Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh cơ, Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch hô hấp, Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương.</p> <p>Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên: khái niệm, mục đích, nguyên tắc và các hình thức hoạt động trị liệu; nội dung hoạt động trị liệu trong một số bệnh thường gặp: bại não, tổn thương tủy sống, viêm quanh khớp vai, tai biến mạch máu não và các kỹ thuật hoạt động trị liệu áp dụng cho người bệnh, các kỹ thuật tập luyện hoạt động trị liệu thích hợp.</p>	4 (2LT/2TH)	
700714002	Quản lý khoa/phòng phục hồi	Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho đối tượng là sinh viên kỹ thuật phục hồi chức năng hệ		

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
	chức năng	cử nhân chính quy những kiến thức cơ bản về chức năng nhiệm vụ của đơn vị phục hồi chức năng tại các cơ sở y tế; nguyên lý quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị cũng như cách quản lý hồ sơ bệnh án có chất lượng và kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động Khoa/phòng trong lĩnh vực được giao.	2 (1LT/1TH)	
700711404	Thực tập lâm sàng 1	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu chức năng, Lượng giá chức năng, Các phương thức vật lý trị liệu, Vận động trị liệu, Xoa bóp trị liệu.</p> <p>Thực tập tại bệnh viện/ cơ sở y tế tạo cơ hội cho sinh viên làm quen với công tác khám chữa bệnh trong bệnh viện, quan sát quá trình khám, chẩn đoán, điều trị. Đồng thời học phần này cũng tạo điều kiện cho người học thực tập các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các kỹ thuật vật lý trị liệu cơ bản.</p>	4 (0LT/4TH)	
700712204	Thực tập lâm sàng 2	<p>Điều kiện tiên quyết: Thực tập lâm sàng 1, Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương, Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch – hô hấp, Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh cơ.</p> <p>Nội dung học phần bao gồm kỹ năng lượng giá các bệnh hệ thần kinh cơ, hệ tim mạch hô hấp và hệ cơ xương khớp thường gặp. Đồng thời nhận định được các vấn đề cần PHCN và thiết lập mục tiêu PHCN</p>	4 (0LT/4TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		<p>cho bệnh nhân có bệnh lý thuộc hệ thần kinh cơ, tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</p> <p>Quá trình thực tập tại viện cũng giúp người học nâng cao kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng vật lý trị liệu và phục hồi chức năng để tránh xảy ra tai biến trong quá trình thực hiện các kỹ thuật điều trị cho bệnh nhân</p>		
700712804	Thực tập lâm sàng 3	<p>Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần thực tập lâm sàng 1,2.</p> <p>Nội dung học phần giúp sinh viên rèn luyện được các kỹ năng lượng giá, lập kế hoạch phục hồi chức năng và thực hiện kỹ thuật điều trị vật lý trị liệu, phục hồi chức năng ngôn ngữ trên một số bệnh lý ở người lớn và trẻ nhỏ tại các khoa phục hồi chức năng. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và gia đình bệnh nhân trong phòng bệnh và điều trị phục hồi chức năng.</p>	4 (0LT/4TH)	
700713504	Thực tập lâm sàng 4	<p>Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần thực tập lâm sàng 1,2,3.</p> <p>Học phần giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng khám, lượng giá, thiết lập mục tiêu và kế hoạch điều trị PHCN cho một số các bệnh</p>		

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		thường gặp trong hệ thần kinh, cơ xương khớp và tim mạch, hô hấp. Thực hành tương đối thành thực các kỹ thuật điều trị vật lý trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, hoạt động trị liệu cho bệnh nhân. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh trong phòng bệnh và điều trị phục hồi chức năng.	4 (0LT/4TH)	
700713403	Thực tập cộng đồng 1	<p>Điều kiện tiên quyết: Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.</p> <p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức- kỹ năng, bao gồm: giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khoẻ cho người khuyết tật, người nhà người khuyết tật tại cộng đồng.</p>	2 (0LT/2TH)	
700714202	Thực tập cộng đồng 2	<p>Điều kiện tiên quyết: Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, Thực tập cộng đồng 1.</p> <p>Học phần là điều kiện để người học thực hiện các kỹ năng giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khoẻ cho người khuyết tật, người nhà người khuyết tật tại cộng đồng. Ngoài ra học phần còn cung cấp kỹ năng thực hiện dụng cụ thích nghi, dụng cụ trợ giúp tại cộng đồng.</p>	2 (0LT/2TH)	
700714106	Thực tập nghề nghiệp	Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải hoàn thành các môn chuyên ngành.		

STT/mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)	Ghi chú
		Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức - kỹ năng, bao gồm: lượng giá, lập kế hoạch và thực hiện thành thạo các kỹ thuật PHCN; giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khoẻ cho người bệnh, gia đình người bệnh tại bệnh viện và trung tâm. Ngoài ra học phần còn cung cấp kỹ năng ghi chép, quản lý hồ sơ, và giúp học viên làm quen với cách thức tổ chức và quản lý khoa phòng phục hồi chức năng.	6 (0LT/6TH)	
700714306	Môn chuyên ngành	<p>Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần trong chương trình đào tạo.</p> <p>Học phần này nhằm mục tiêu củng cố, nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành của sinh viên thông qua việc áp dụng kiến thức, kỹ năng thu được từ chương trình đào tạo vào việc thực hiện việc thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp.</p>	6 (0LT/6TH)	

### 2.3. Khối kiến thức bổ trợ

700712103	Kỹ thuật tạo thuận cảm thụ bản thể thần kinh cơ (PNF)	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu chức năng, Vận động trị liệu, Vận động học và sinh cơ học.</p> <p>Nội dung học phần bao gồm kiến thức về khái niệm, nguyên tắc thực hiện kỹ thuật PNF; các mẫu vận động chi trên, chi dưới và thân mình; Kỹ năng thiết lập mục tiêu và thực hiện an toàn kỹ thuật PNF trong điều</p>	3 (1LT/2TH)	
-----------	---	---	-------------	--

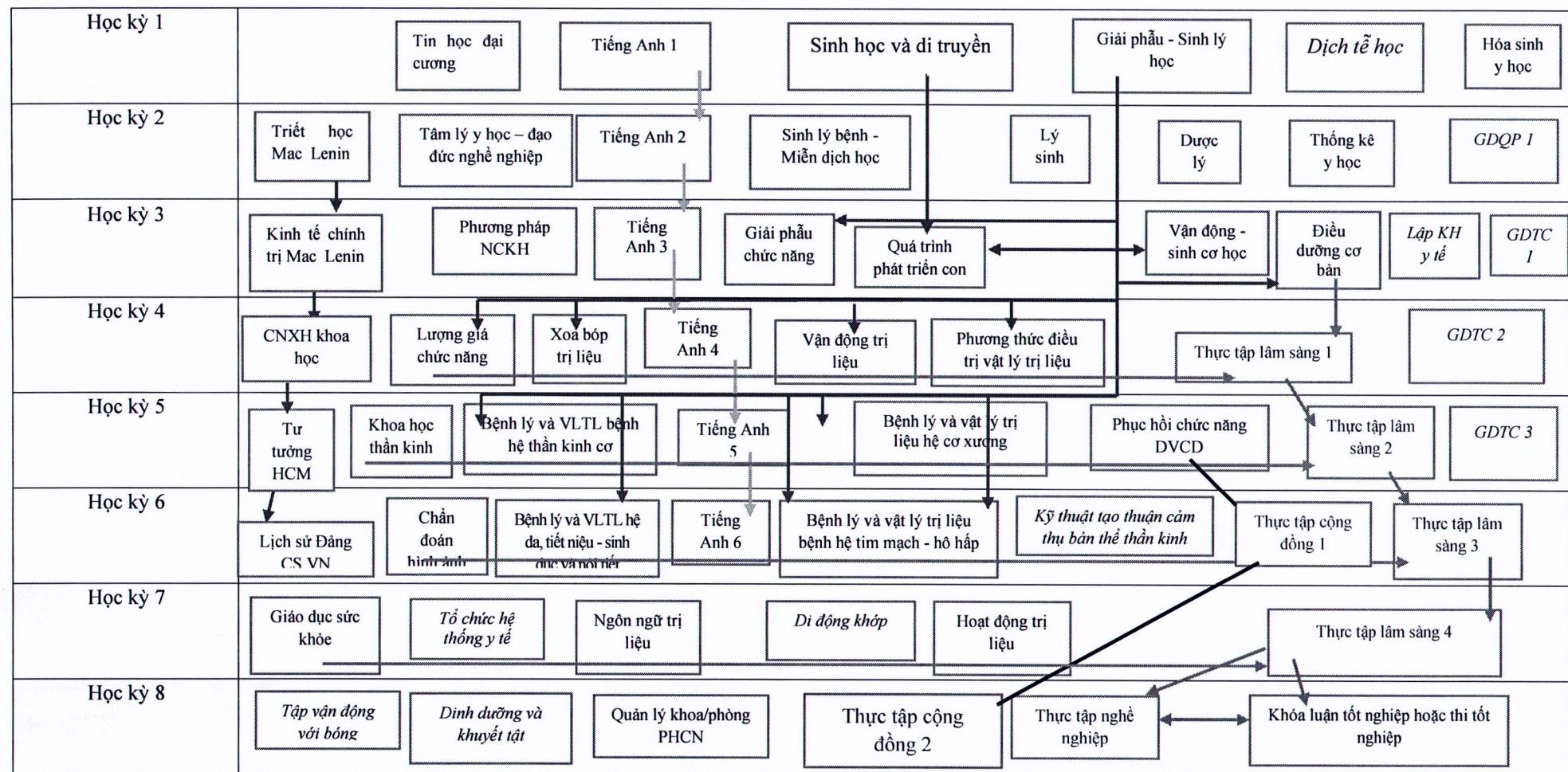
<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ)</b> <b>(LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		tri người bệnh có khó khăn về điều hợp, trương lực cơ, yếu cơ ....		
700713302	Tập vận động với bóng	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh - miễn dịch, Giải phẫu chức năng, Vận động học.</p> <p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng, bao gồm: những nguyên lý cơ bản, chỉ định, chống chỉ định và cách thực hiện các bài tập vận động với bóng. Vận dụng nguyên tắc tập vận động với bóng trong một số bệnh thường gặp: đau lưng, bại não ...</p>	2 (1LT/1TH)	
700712703	Di động khớp	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh- miễn dịch, Giải phẫu chức năng, Vận động học.</p> <p>Học phần cung cấp cho người học khái niệm về di động khớp, các mặt phẳng điều trị, chỉ định và chống chỉ định, nguyên tắc thực hiện di động khớp; các kỹ thuật kéo tách, trượt, lăn và quay. Ứng dụng di động khớp với các khớp chi trên, chi dưới, và khớp đốt sống.</p>	2 (1LT/1TH)	
700110702	Dịch tỢn học	Là nền tảng cho các nghiên cứu về Y tế công cộng, Dịch tỢn học đóng một vai trò rất quan trọng. Dịch tỢn học liên quan đến quá trình đặt câu hỏi về tình trạng sức khoẻ cũng như bệnh tật của quần thể, đưa ra phương pháp để tiến hành điều tra những vấn đề về sức khoẻ, tìm ra những yếu tố căn nguyên có thể của vấn đề để đưa	2 (2LT/0TH)	<i>M/H</i>

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		ra các giải pháp can thiệp nâng cao sức khỏe và đánh giá hiệu quả của các giải pháp can thiệp đó. Dịch tễ học cơ bản giới thiệu những nguyên lý và các phương pháp cơ bản của dịch tễ học được áp dụng trong việc xác định, kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật trong cộng đồng.		
700713702	Dinh dưỡng và khuyết tật	<p>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý.</p> <p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản dinh dưỡng, thực phẩm, nhu cầu dinh dưỡng. Môn học cũng cung cấp các nguyên tắc cơ bản để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần. Đồng thời giúp sinh viên có kiến thức và thực hành khẩu phần cho một số dạng khuyết tật thường gặp.</p>	2 (1LT/1TH)	
700710802	Lập kế hoạch y tế	<p>Điều kiện tiên quyết: Không</p> <p>Học phần này là một trong những môn học cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng. Trong môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch can thiệp/chương trình/ dự án y tế trong đó có công tác phục hồi chức năng. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trang bị các kỹ năng theo dõi, điều phối, giám sát và đánh giá can thiệp y tế để có thể đo lường kết quả đạt được từ can thiệp và rút ra các</p>	2 (1LT/1TH)	

<b>STT/mã số HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Nội dung cần đạt được của từng học phần</b>	<b>Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH/Tự Học)</b>	<b>Ghi chú</b>
		bài học kinh nghiệm giúp cho việc quản lý các can thiệp này được hiệu quả hơn hoặc xây dựng các can thiệp mới phù hợp hơn trong tương lai. Vì vậy, môn học này đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng năng lực quản lý chương trình/công tác phục hồi chức năng cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng-hiệu quả dịch vụ y tế và tăng cường sức khỏe cộng đồng.		
700713602	Tổ chức hệ thống y tế	<p>Đây là một học phần cần thiết đối với những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc trong hệ thống y tế bao gồm cả lĩnh vực dự phòng và nâng cao sức khỏe cộng đồng cũng như lĩnh vực chăm sóc và điều trị tại bệnh viện hoặc tại cộng đồng. Môn học đặc biệt quan trọng đối với các cán bộ đang hoặc sẽ công tác tại vị trí quản lý chương trình, dự án hoặc đơn vị y tế.</p> <p>Học phần được thiết kế nhằm cung cấp các thông tin tổng quát về hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng và các thành phần cơ bản của hệ thống y tế.</p>	2 (1,5LT /0,5TH)	

*Ghi chú: LT: lý thuyết, TH: thực hành*

## 17. Sơ đồ các học phần trong chương trình



**18. Ma trận liên kết giữa mục tiêu CTĐT (PO) và Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)**

Mục tiêu Chuẩn đầu ra	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
PLO1.1	x						
PLO1.2	x						
PLO1.3	x						
PLO1.4	x						
PLO2.1		x					
PLO2.2		x					
PLO2.3		x					
PLO3.1			x				
PLO3.2			x				
PLO3.3			x				
PLO3.4			x				
PLO4.1.				x			
PLO4.2				x			
PLO5.1					x		

PLO5.2				x			
PLO5.3.				x			
PLO5.4.					x		
PLO6.1					x		
PLO6.2					x		
PLO6.3					x		
PLO6.4					x		
PLO7.1						x	
PLO7.2.						x	
PLO7.3						x	
PLO7.4						x	
PLO8.1						x	
PLO8.2						x	
PLO8.3						x	
PLO9.1.							x
PLO9.2							x
PLO9.3							x

PLO10.1							x
PLO10.2							x
PLO11.1							x
PLO11.2							x
PLO12.1							x
PLO12.2							x

Ghi chú: Đánh dấu X vào các ô để thể hiện sự tương thích giữa chuẩn đầu ra của CTĐT và mục tiêu của CTĐT

### 19. Ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra CTĐT (các tiêu chí PLO#.#) và thời lượng, phương pháp dạy-học và phương pháp đánh giá của các học phần trong CTĐT (Phụ lục đính kèm)

**Chú thích:** PLO: program learning outcome - chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

\*Ghi số tiết

\*\*Chú thích mã số phương pháp dạy – học: 1: Thuyết trình; 2: học tập dựa trên tình huống/vấn đề (cá nhân/nhóm); 3: thực hành/đóng vai trên lớp; 4: Thực hành tại phòng thực hành/thí nghiệm tại trường; 5: Kiến tập/thực tập tại bệnh viện, cơ sở thực tập

\*\*\*Chú thích mã số phương pháp đánh giá: 1: Kiểm tra/thi trắc nghiệm; 2: Kiểm tra/thi tự luận; 3: Kiểm tra/thi vấn đáp; 4: Tiểu luận/bài tập cá nhân; 5: Tiểu luận/bài tập nhóm; 6: Luận văn/khoa luận/đô án; 7: Báo cáo thực hành; 8: Nhật ký thực hành; 9: Đánh giá kỹ năng thực hành qua giải quyết tình huống (OSPE, OSCE); 10: Kiểm tra/thi đánh giá kỹ năng thực hành đơn thuần (không qua giải quyết tình huống)

**KHOA ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

Nguen  
Hồ Thị Hiền

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

Tr  
Đỗ Thị Bành Trang

## PHỤ LỤC - THANG ĐO ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VÀ MỨC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

<b>Lĩnh vực về nhận thức</b>	Bloom, 1956	- Ghi nhớ (khả năng khôi phục, ghi nhận và nhớ lại kiến thức có liên quan. Hay nói cách khác, ghi nhớ là khi sinh viên có thể nhắc lại các thông tin, kiến thức đã học)	- Hiểu (khả năng diễn đạt ý nghĩa của thông điệp bằng miệng, văn bản hay hình ảnh. Hiểu không chỉ đơn thuần là nhắc lại một thông điệp nào đó. Chúng ta cần thể hiện sự hiểu biết của mình thông qua diễn giải, nêu gương, phân loại, tóm tắt, suy luận, so sánh và giải thích)	- Áp dụng (khả năng vận dụng các thông tin, kiến thức đã học vào một tình huống, thí nghiệm nào đó)	- Phân tích (khả năng chia thông tin, kiến thức thành các phần nhỏ, sau đó xác định cách các phần nhỏ đó liên quan với nhau và với một cấu trúc hoặc mục đích tổng thể)	- Đánh giá (khả năng chia thông tin, kiến thức thành các phần nhỏ, sau đó xác định cách các phần nhỏ đó liên quan với nhau và với một cấu trúc hoặc mục đích tổng thể)	- Sáng tạo (khả năng ghép các kiến thức, thông tin đã có lại với nhau để tạo thành một cấu trúc hay định lý mới)
K1	K2	K3	K4	K5	K6		
<b>Lĩnh vực về tâm vận động (kỹ năng)</b>	Dave, 1975	- Bắt chước có quan sát: Quan sát và lặp lại có sự hiện diện của nguồn mẫu	- Làm lại theo cấu trúc nội tâm: Làm được khi được hướng dẫn	- Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp: Thể hiện lại một cách chính xác các hoạt động, thao	- Hoàn thiện thứ tự các hoạt động: Hai hoặc nhiều kỹ năng được kết hợp có trình tự và được thực hiện	- Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới: Hai hoặc nhiều kỹ năng được kết hợp có trình tự và thực hiện nhất quán, dễ dàng.	

Minh

Mua

				tác mà không có nguồn mẫu	một cách nhất quán	Tự động thể hiện được với ít sự gắng sức về thể chất hoặc tinh thần	
		S1	S2	S3	S4	S5	
<i>Lĩnh vực về cảm xúc</i>	Krathwohl, Bloom & Masia, 1973	Chú ý lắng nghe, quan sát và cảm nhận	- Tiếp nhận hiện tượng: Tham gia vào các hoạt động học tập một cách tích cực thông qua trao đổi, giao tiếp, báo cáo...	- Phản ứng với hiện tượng: Nhận thấy giá trị của các yếu tố trong học tập và làm việc và thể hiện ra ngoài bằng các hành động cụ thể nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng	- Chấp nhận giá trị (Valuing): Nhận ra giá trị cao nhất và tạo ra những hệ thống có giá trị nhất so với các giải pháp khác.	- Tổ chức, Ứng xử: Biến những giá trị thực tiễn thành động lực điều chỉnh hành vi.	
		A1	A2	A3	A4	A5	